



Bài 5. CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI CUỐI THỜI NGUYÊN THỦY

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
- Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.
- Mô tả và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.
- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hoá khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun).



Năm 1959, một giáo sư khảo cổ học đã dẫn đầu đoàn thám hiểm, khai quật sâu vào vùng thung lũng Tim-na (phía nam I-xra-en). Sau đó, ông và các cộng sự đã phát hiện ở đây nhiều mỏ đồng và trại luyện kim với lò nung cùng nhiều hiện vật khác chưa từng thấy ở đâu trên thế giới trước đó, có niên đại khoảng thiên niên kỉ IV TCN.

Công cụ lao động bằng kim loại đã xuất hiện như thế nào? Điều này làm cho kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy có những chuyển biến ra sao?



1. Sự phát hiện ra kim loại và chuyển biến về kinh tế cuối thời nguyên thủy

Ban đầu, con người phát hiện ra đồng một cách ngẫu nhiên: từ nham thạch do núi lửa phun trào hoặc trong đám tro tàn sau những vụ cháy rừng, con người nhặt được những khối đồng nguyên chất (đồng đỏ) bị nóng chảy và vón cục lại.



Hình 5.1. Công cụ, vũ khí bằng đồng nguyên chất (I-xra-en, thiên niên kỉ IV TCN)



Hình 5.2. Công cụ kéo sợi, dệt bằng đá và sắt (Anh, đầu thiên niên kỉ I TCN)



Hình 5.3. Hũ và bình (I-xra-en, thiên niên kỉ IV TCN)



Hình 5.4. Bình gốm vẽ chiến binh trang bị vũ khí, mũ,... bằng kim loại (Hy Lạp, thế kỉ XII TCN)

Từ khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người bắt đầu phát hiện và chế tác công cụ lao động bằng đồng đỏ, tiếp đó là đồng thau. Đến khoảng cuối thiên niên kỉ II – đầu thiên niên kỉ I TCN, con người đã biết chế tác công cụ lao động bằng sắt.

Việc sử dụng phổ biến công cụ lao động bằng kim loại, đặc biệt là đồ sắt, làm cho diện tích canh tác nông nghiệp ngày càng mở rộng, nhờ đó năng suất lao động tăng cao, sản phẩm làm ra không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa thường xuyên.

- ?** *Quan sát các hình từ 5.1 đến 5.4 và đọc thông tin, hãy:*
- Trình bày quá trình phát hiện ra kim loại vào cuối thời nguyên thủy.
 - Nêu vai trò của kim loại đối với sản xuất và đời sống của con người cuối thời nguyên thủy.

2. Chuyển biến về xã hội cuối thời nguyên thủy

Công cụ lao động bằng kim loại được sử dụng phổ biến không chỉ tác động trực tiếp đến kinh tế mà còn dẫn đến sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.



Hình 5.5. Sơ đồ mô phỏng sự chuyển biến của xã hội cuối thời nguyên thủy

Sự phân hoá của xã hội cuối thời nguyên thuỷ ở các nơi trên thế giới không giống nhau. Ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc,...), vào cuối thời nguyên thuỷ, cư dân đã sinh sống và canh tác nông nghiệp ven các dòng sông lớn. Họ thường sống quây quần, gắn bó với nhau để cùng làm thuỷ lợi (đắp đê, đào kênh, mương,...), cùng sản xuất nông nghiệp. Do vậy, mối quan hệ giữa người với người vẫn rất gần gũi, mật thiết.

? – *Quan sát sơ đồ hình 5.5, hãy:*

+ *Nêu sự chuyển biến trong đời sống xã hội của người nguyên thuỷ khi kim loại xuất hiện.*

+ *Cho biết mối quan hệ giữa người với người trong xã hội có giai cấp có gì khác so với xã hội nguyên thuỷ.*

– *Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông thể hiện như thế nào?*

3. Việt Nam cuối thời nguyên thuỷ

Cuối thời nguyên thuỷ, những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam gắn với các nền văn hoá tiêu biểu như Phùng Nguyên (khoảng 4 000 năm trước), Đông Đậu (khoảng 3 500 năm trước), Gò Mun (khoảng 3 000 năm trước).

Từ Văn hoá Phùng Nguyên, người Việt cổ đã bắt đầu biết chế tác công cụ lao động bằng đồng đỏ và đồng thau.

Đến Văn hoá Đông Đậu, đặc biệt là Văn hoá Gò Mun, công cụ lao động bằng đồng thau đã nhiều hơn về số lượng và phong phú hơn về chủng loại.



Hình 5.6. Xi đồng (Văn hoá Phùng Nguyên)



Hình 5.7. Hạt gạo cháy
(Văn hoá Đông Đậu)



Hình 5.8. Công cụ, vũ khí bằng đồng
(Văn hoá Gò Mun)

Cuối thời nguyên thủy, con người dần chuyển xuống khai phá khu vực đồng bằng ven những dòng sông, như sông Hồng, sông Mã, sông Cả (sông Lam),... Khi khai quật các di chỉ thuộc nền Văn hoá Đông Đậu, các nhà khảo cổ học phát hiện được nhiều dấu tích như hố cột, nền nhà, hố đào, bếp lò, lò đúc đồng, mộ cổ,... Điều này chứng tỏ con người đã dần cư trú ổn định.

? *Quan sát các hình từ 5.6 đến 5.8 và đọc thông tin, hãy cho biết kinh tế Việt Nam cuối thời nguyên thủy có chuyển biến như thế nào.*



1. Nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Chuyển biến nào quan trọng nhất? Vì sao?
2. Khái quát những nét cơ bản về kinh tế, xã hội Việt Nam cuối thời nguyên thủy.



3. Kể tên một số vật dụng bằng kim loại hiện nay mà em biết. Từ đó, phát biểu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc phát hiện ra kim loại vào cuối thời nguyên thủy.